

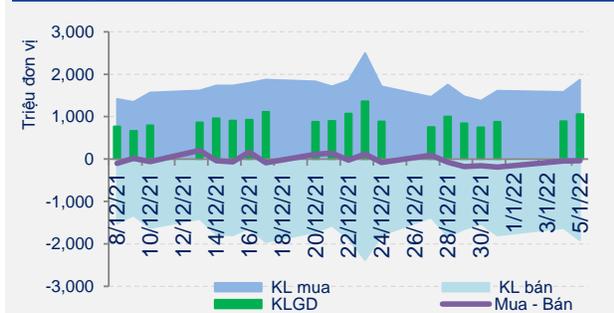
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 5/1/2022

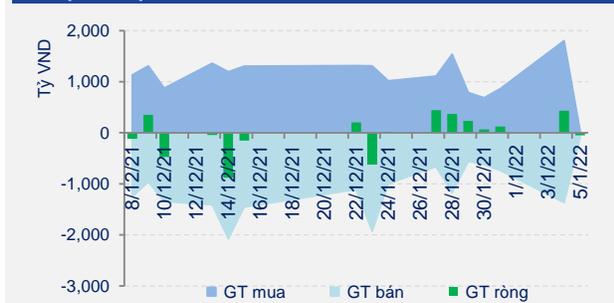
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,522.50	480.36
% Thay đổi	↓ -0.20%	↑ 1.32%
KLGD (CP)	1,058,452,445	137,674,200
GTGD (tỷ đồng)	32,955.42	4,056.50
Tổng cung (CP)	1,914,151,200	198,088,000
Tổng cầu (CP)	1,871,813,200	172,712,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,073,200	344,650
KL mua (CP)	1,191,500	1,357,905
GT mua (tỷ đồng)	41.98	44.36
GT bán (tỷ đồng)	92.63	8.61
GT ròng (tỷ đồng)	(50.65)	35.75

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.47%	23.8	3.7	1.0%
Công nghiệp	↑ 0.86%	25.0	3.2	19.7%
Dầu khí	↓ -0.31%	19.9	2.1	1.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.95%	-	10.3	3.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.55%	17.5	2.7	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.75%	23.8	4.2	10.3%
Ngân hàng	↓ -0.97%	12.3	2.4	13.5%
Nguyên vật liệu	↑ 0.59%	11.3	2.7	10.7%
Tài chính	↑ 0.24%	22.3	3.9	34.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 2.00%	17.2	2.7	4.4%
VN - Index	↓ -0.20%	18.1	3.3	
HNX - Index	↑ 1.32%	26.1	5.3	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản gia tăng. Cụ thể, VN-Index giảm 3,08 điểm (-0,2%) xuống 1.522,5 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là trung tính với 255 mã tăng, 43 mã tham chiếu, 241 mã giảm. HNX-Index tăng 6,26 điểm (+1,32%) lên 480,36 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là trung tính với 130 mã tăng, 57 mã tham chiếu, 131 mã giảm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với khối lượng khớp lệnh 1.119 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh 34.436 tỷ đồng. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, nhưng áp lực bán gia tăng từ khoảng 14h trở đi khiến VN-Index kết phiên trong sắc đỏ. Nhóm cổ phiếu ngân hàng bị bán và đồng loạt giảm giá, có thể kể đến TCB (-0,8%), VPB (-1,5%), MSB (-2,5%), MBB (-1,4%), SHB (-2,2%), ACB (-2%), HDB (-1,9%), LPB (-1,1%), TPB (-1,8%), VCB (-1,3%)... Bên cạnh đó, các cổ phiếu lớn khác như MSN (-5,3%), VHM (-1,3%), VIC (-1%), VJC (-2,4%)... cũng đồng loạt giảm tạo ra áp lực điều chỉnh lên thị trường. Cổ phiếu chứng khoán có sự phân hóa với bên tăng giá là các mã như SHS (+1,2%), ART (+1,2%), CTS (+4,4%), MBS (+0,5%)... và bên giảm là các mã như SSI (-0,4%), VND (-1,1%), VIX (-0,3%), HCM (-0,1%), VCI (-1,1%), APS (-5,9%)... Cổ phiếu bất động sản và xây dựng tiếp tục thu hút dòng tiền với nhiều mã tăng trần như FLC (+7%), DIG (+7%), CEO (+9,9%), CII (+6,9%), HAG (+6,9%), LDG (+7%), ASM (+7%), PVL (+9,9%), DRH (+7%), VPH (+6,8%), QCG (+6,9%), ROS (+6,8%), FCN (+7%), L14 (+10%), GKM (+10%), TLD (+7%), NHA (+7%), ACC (+7%), PTC (+7%)...

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-Index (-0,2%) tiến vào vùng kháng cự 1.530-1.550 điểm trong phiên hôm nay, nhưng áp lực bán gia tăng trong vùng giá này tại các cổ phiếu trụ cột mà tiêu biểu là nhóm VN30 (-0,82%) đã khiến thị trường có phiên điều chỉnh nhẹ. Thanh khoản khớp lệnh trong phiên hôm nay gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình cho thấy bên mua và bên bán đã có sự giằng co khá quyết liệt. Tuy nhiên, trên góc nhìn kỹ thuật, với phiên giảm nhẹ này thì xu hướng tăng của VN-Index vẫn chưa có gì thay đổi khi mà chỉ số này vẫn kết phiên trên ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.500 điểm và mục tiêu tiếp theo của chỉ số này là vùng kháng cự trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Dự địa tăng của thị trường là vẫn còn nhưng những rung lắc có thể sẽ tiếp tục diễn ra. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 6/1, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để hướng tới mục tiêu tiếp theo là vùng kháng cự trong khoảng 1.530-1.550 điểm. Nhà đầu tư nâng tỷ trọng lên mức cao khi tham gia bắt đáy trong phiên 6/12/2021 đã chốt lời một phần danh mục trong phiên 4/1/2022 để đưa tỷ trọng về mức cân bằng có thể tiếp tục nắm giữ để hướng tới những vùng giá cao hơn.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

5/1/2022

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 1.535,82 điểm. Nhưng về cuối phiên chiều, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số điều chỉnh xuống sắc đỏ và kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 3,08 điểm (-0,2%) xuống 1.522,5 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: MSN giảm 9.000 đồng, VHM giảm 1.100 đồng, VIC giảm 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS tăng 3.100 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 480,87 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 6,26 điểm (+1,32%) lên 480,36 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: NVB tăng 3.300 đồng, CEO tăng 7.700 đồng, THD tăng 1.500 đồng. Ở chiều ngược lại, APS giảm 2.300 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 256,48 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,3 triệu đơn vị. MSN là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 159,1 tỷ đồng tương ứng với 961 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 87,8 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là mã được mua ròng nhiều nhất với 118,1 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 35,71 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 29,5 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCS với 3,9 tỷ đồng tương ứng với 32,9 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PTI là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,4 tỷ đồng tương ứng với 58 nghìn cổ phiếu.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy là bên mua và bên bán đang có sự giằng co tại vùng giá hiện tại.

Theo lý thuyết sóng Elliot áp dụng trên biểu đồ tuần thì có thể thấy là VN-Index vẫn đang nằm trong sóng tăng 5 với target theo lý thuyết trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và một khi vẫn được duy trì trên ngưỡng 1.350 điểm (fibonacci retracement 127,2% fibonacci retracement sóng điều chỉnh 4) thì nhận định trên không có gì thay đổi.

Với phiên giảm nhẹ này (-0,2%) thì xu hướng tăng của chỉ số VN-Index vẫn chưa có gì thay đổi khi mà chỉ số này vẫn đang kết phiên trên ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.500 điểm. Mục tiêu tiếp theo của VN-Index trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4).

Trong kịch bản tiêu cực, nếu áp lực gia tăng thì VN-Index có thể sẽ cần test lại ngưỡng hỗ trợ tâm lý quanh 1.500 điểm.

Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 6/1, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để hướng tới mục tiêu tiếp theo là vùng kháng cự trong khoảng 1.530-1.550 điểm.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Chính phủ phấn đấu GDP tăng trưởng 6-6,5% năm nay

Chủ đề điều hành năm nay của Chính phủ là đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển. Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng 6-6,5% năm nay. Năm nay, GDP bình quân đầu người được đặt chỉ tiêu đạt 3.900 USD. Nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của Chính phủ năm nay là vừa kiểm soát tốt dịch Covid-19 vừa phục hồi, phát triển kinh tế.



## TIN TRONG NƯỚC

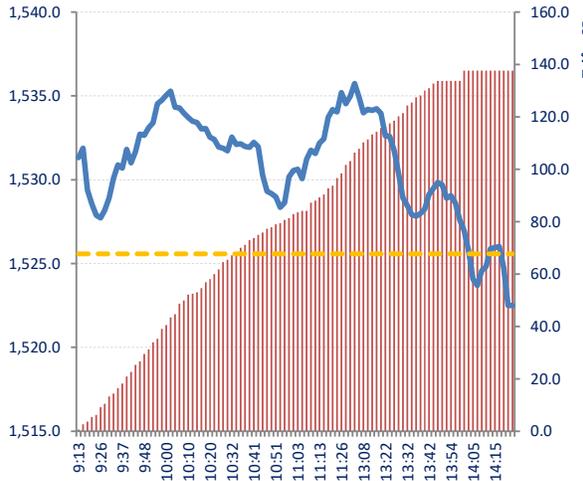
<b>Giá vàng trong nước tăng</b>	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 60,95 - 61,6 triệu đồng/lượng, tăng 150.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 3 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 5/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.137 VND/USD, tăng 3 đồng so với cuối tuần qua.

## TIN QUỐC TẾ

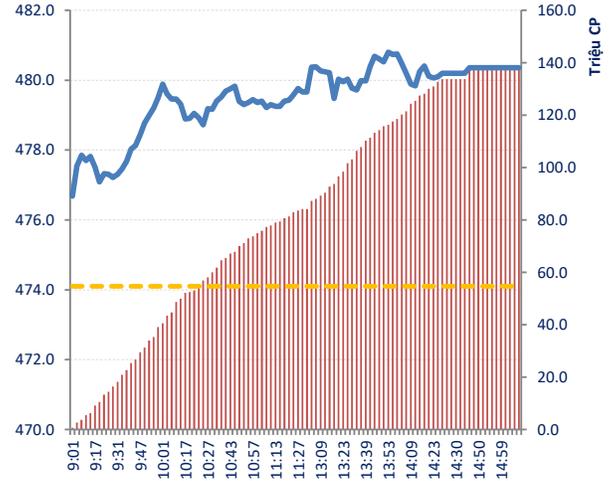
<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 4,25 USD/ounce tương ứng với 0,23% lên 1.818,85 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,094 điểm tương ứng 0,1% xuống 96,180 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1301 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3530 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 115,86 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,24 USD/thùng tương ứng với 0,31% xuống 76,75 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 4/1, Dow Jones tăng 214,59 điểm tương đương 0,59% lên 36.799,65 điểm. Nasdaq giảm 201,08 điểm tương đương 1,33% xuống 15.622,72 điểm. Nasdaq Composite giảm 3,02 điểm tương đương 0,06% xuống 4.793,54 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



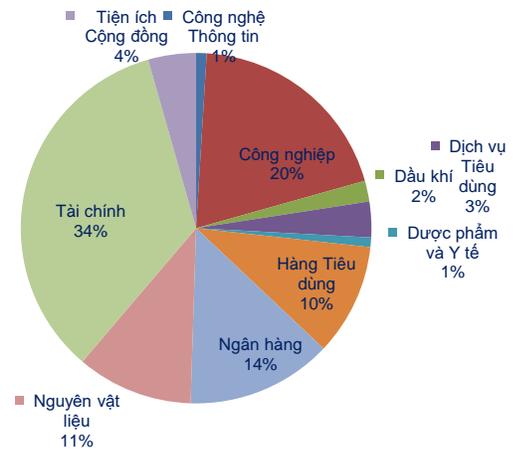
KLGD và HNX-Index trong phiên



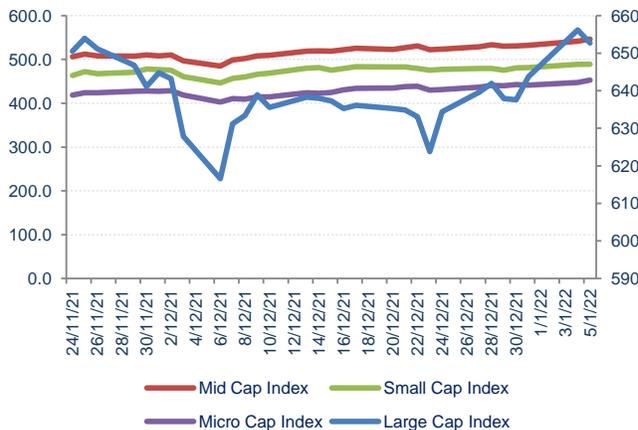
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



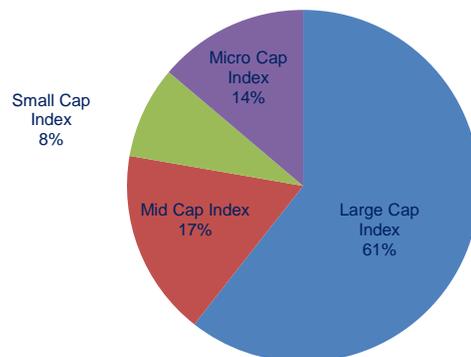
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	2,922,900	CII	943,100
2	DCM	727,300	BCE	199,200
3	AMD	214,000	BID	116,000
4	ASM	130,000	AAA	84,500
5	BMI	123,500	DLG	76,800

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	1,032,500	PVC	74,800
2	PVI	69,000	PTI	58,000
3	VCS	32,900	MBG	44,630
4	GIC	27,900	DL1	39,300
5	KVC	20,300	KLF	38,600

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	13.95	14.90	↑ 6.81%	47,089,900
FLC	18.70	20.00	↑ 6.95%	40,927,600
POW	18.70	19.00	↑ 1.60%	38,894,500
STB	32.10	32.55	↑ 1.40%	37,375,400
GEX	43.45	43.45	→ 0.00%	35,626,300

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	8.30	8.60	↑ 3.61%	11,350,478
SHS	51.60	52.20	↑ 1.16%	10,689,552
PVS	28.20	28.20	→ 0.00%	9,956,068
ART	16.50	16.70	↑ 1.21%	7,379,961
MBG	15.70	16.10	↑ 2.55%	6,652,780

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YBM	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
VHC	62.90	67.30	4.40	↑ 7.00%
NHA	77.20	82.60	5.40	↑ 6.99%
PTC	41.50	44.40	2.90	↑ 6.99%
ACC	36.50	39.05	2.55	↑ 6.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVB	33.00	36.30	3.30	↑ 10.00%
BBS	13.00	14.30	1.30	↑ 10.00%
L14	279.00	306.90	27.90	↑ 10.00%
GKM	46.00	50.60	4.60	↑ 10.00%
CKV	16.00	17.60	1.60	↑ 10.00%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VRC	28.90	26.90	-2.00	↓ -6.92%
TDW	37.00	34.55	-2.45	↓ -6.62%
YEG	25.50	23.90	-1.60	↓ -6.27%
CCI	26.30	24.70	-1.60	↓ -6.08%
MSN	170.00	161.00	-9.00	↓ -5.29%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VC6	14.40	13.00	-1.40	↓ -9.72%
S55	51.00	46.10	-4.90	↓ -9.61%
VNT	79.20	72.10	-7.10	↓ -8.96%
VTH	12.50	11.40	-1.10	↓ -8.80%
SIC	19.80	18.20	-1.60	↓ -8.08%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	47,089,900	3.1%	324	45.9	1.4
FLC	40,927,600	3250.0%	1,967	10.2	1.4
POW	38,894,500	8.6%	1,167	16.3	1.4
STB	37,375,400	11.1%	1,864	17.5	1.8
GEX	35,626,300	8.6%	1,754	24.8	1.9

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	11,350,478	0.1%	6	1,415.2	0.8
SHS	10,689,552	25.5%	3,065	17.0	2.6
PVS	9,956,068	4.6%	1,238	22.8	1.0
ART	7,379,961	0.3%	32	528.3	1.4
MBG	6,652,780	4.0%	422	38.1	1.5

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
YBM	↑ 7.0%	5.5%	677	15.8	0.8
VHC	↑ 7.0%	14.7%	4,396	15.3	2.2
NHA	↑ 7.0%	6.1%	619	133.5	8.2
PTC	↑ 7.0%	23.3%	3,599	12.3	2.9
ACC	↑ 7.0%	10.9%	1,875	20.8	2.5

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	↑ 10.0%	3.3%	355	102.2	3.4
BBS	↑ 10.0%	5.8%	1,026	13.9	0.8
L14	↑ 10.0%	13.6%	1,987	154.4	18.6
GKM	↑ 10.0%	11.0%	1,150	44.0	3.8
CKV	↑ 10.0%	0.6%	131	134.1	0.9

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	2,922,900	18.1%	3,439	10.1	1.7
DCM	727,300	15.8%	1,952	19.1	3.0
AMD	214,000	1.1%	129	69.5	0.7
ASM	130,000	8.2%	2,263	10.9	0.9
BMI	123,500	9.8%	2,039	21.0	1.7

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,032,500	4.6%	1,238	22.8	1.0
PVI	69,000	13.2%	4,298	11.4	1.6
VCS	32,900	41.5%	11,163	10.5	4.0
GIC	27,900	13.9%	2,655	8.6	1.2
KVC	20,300	-7.3%	(748)	-	0.8

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	380,521	2.9%	1,111	90.0	2.3
VCB	369,137	20.4%	4,464	17.5	3.4
VHM	365,767	38.3%	8,968	9.4	3.1
HPG	209,333	44.7%	7,085	6.6	2.5
GAS	200,965	16.9%	4,384	23.9	4.0

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	92,645	25.2%	4,694	56.4	16.0
KSF	23,880	8.8%	751	105.9	4.0
CEO	22,028	-4.7%	(606)	-	6.8
IDC	21,900	11.8%	1,805	40.4	4.7
VCS	18,832	41.5%	11,163	10.5	4.0

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BSI	4.46	8.9%	1,047	40.7	3.2
DRH	3.89	2.1%	292	110.6	2.3
NBB	3.88	28.3%	6,170	7.5	2.4
SGR	3.61	-1.9%	(237)	-	2.9
SJF	3.57	0.5%	51	233.8	1.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	5.09	13.6%	1,987	154.4	18.6
SDA	4.44	3.3%	243	112.2	3.7
PVL	4.12	9.9%	475	37.5	3.5
PDB	3.93	4.8%	750	32.5	1.5
V21	3.76	1.5%	141	103.0	1.6



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---